

Bản án số: 4747/2024/DS-ST
Ngày: 27-09-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Thanh Giàu
- Ông Phạm Văn Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hải Yến là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 649/2024/TLST-DS ngày 01/4/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6327/2024/QĐXXST-DS ngày 05/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7480/2024/QĐST-DS ngày 04/9/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Trụ sở: 266-268 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1973

Địa chỉ liên lạc: B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

(Văn bản ủy quyền số 4834/2023/UQ-TGD ngày 20/12/2023)

2. **Bị đơn:** ông Đặng Quốc H1, sinh năm 1989

Địa chỉ: 6 Q, Tổ A, Khu phố D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 21/02/2024, bản tự khai và trong quá trình

giải quyết vụ án, ông Nguyễn Minh T1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng S) và ông Đặng Quốc H1 có ký Giấy Đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 19/6/2018 + Bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S (Sau đây gọi tắt là Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 19/6/2018), nội dung: Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 10.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng cá nhân; Lãi suất 2.532%/tháng

Sau khi được cấp thẻ, ông H1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 178.300.030 đồng và đã thanh toán tổng cộng gốc, lãi, phí là 180.604.697 đồng. Do ông H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thời hạn dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần nên ngày 23/02/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H1 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông H1 trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 02/8/2024 là 18.097.345 đồng (gồm: gốc 10.813.062 đồng; lãi quá hạn 7.284.283 đồng). Lãi tiếp tục tính từ ngày 03/8/2024 cho đến khi ông Đặng Quốc H1 thanh toán hết nợ.

Bị đơn ông Đặng Quốc H1: Dù đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản xác định tổng số tiền Ngân hàng yêu cầu ông H1 phải thanh toán tính đến ngày 27/9/2024 là 18.863.929 đồng, trong đó: gốc 10.813.062 đồng; lãi quá hạn 8.050.867 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 28/9/2024 cho đến khi ông H1 thanh toán hết nợ. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng S yêu cầu ông H1 thanh toán số tiền vay còn nợ và ông H1 cư trú tại Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông T1 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông H1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 và ông H1.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 19/6/2018 kèm bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng được ký giữa ông Đặng Quốc H1 và Ngân hàng S; Bảng tóm tắt sao kê tài khoản và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì đủ cơ sở kết luận: Việc ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng giữa ông H1 và Ngân hàng S là có thật, tự nguyện, phù hợp với các quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và có giá trị pháp lý ràng buộc giữa các bên. Theo đó: Ngân hàng S đã cấp cho ông H1 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 10.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, ông H1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 178.300.030 đồng và đã thanh toán tổng cộng gốc, lãi, phí là 180.604.697 đồng. Từ ngày 22/11/2022, ông H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu thanh toán nợ. Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H1 và chuyển toàn bộ dư nợ sang thành vốn gốc mới và tính lãi theo mức lãi suất quá hạn là 3.798%/tháng từ ngày 23/02/2023. Tính đến ngày 27/9/2024, tổng số tiền ông H1 còn nợ là 18.863.929 đồng, trong đó: gốc 10.813.062 đồng; lãi quá hạn 8.050.867 đồng.

Tòa án đã tổng đạt, triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông H1 vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét, việc ông H1 không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng S là vi phạm thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/6/2018 kèm Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và các quy định của pháp luật.

Căn cứ các điều 22, 23 và Điều 24 Bản Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng S, buộc ông H1 thanh toán cho Ngân hàng S một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 27/9/2024 là 18.863.929 đồng, trong

đó: gốc 10.813.062đồng; lãi quá hạn 8.050.867 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 28/9/2024 cho đến khi ông H1 thanh toán hết nợ gốc.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 943.196 đồng.

H2 lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Ông Đặng Quốc H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền vay còn nợ tính đến ngày 27/9/2024 là 18.863.929 (Mười tám triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm hai mươi chín) đồng, trong đó:

Gốc: 10.813.062đồng

Lãi quá hạn: 8.050.867 đồng.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 28/9/2024 cho đến khi ông Đặng Quốc H1 thanh toán hết nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 19/6/2018. Trường hợp trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 19/6/2018, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S thì lãi suất mà ông Đặng Quốc H1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 943.196 (Chín trăm bốn mươi ba nghìn một trăm chín mươi sáu) đồng, ông Đặng Quốc H1 chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân

sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S 374.406 (Ba trăm bảy mươi bốn nghìn bốn trăm linh sáu) đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0025913 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Thủ Đức;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thúy Quỳnh